

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thí điểm thành lập Ban Quản lý dự án bồi thường,
giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Công văn số 3303-CV/TU ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 68/TTr-BQLDAĐT XD ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3398/TTr-SNV ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thí điểm thành lập Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tên gọi: Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai.



2. Vị trí: Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo về kinh phí theo quy định, trực thuộc UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan có liên quan.

Ban Quản lý dự án định kỳ trình cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án

a) Làm chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách khi được giao; các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư được tách ra từ các dự án nhóm A về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo Khoản 1, Điều 5 Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

b) Làm chủ đầu tư, quản lý và tổ chức triển khai các dự án xây dựng hạ tầng, các khu tái định cư phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách khi được giao theo quy định; tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Thực hiện các chức năng khác khi được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

đ) Giám đốc Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm xây dựng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

b) Các phòng, bộ phận nghiệp vụ giúp việc cho Giám đốc gồm:

- Phòng Tổ chức Hành Chính;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Thẩm định - Đấu thầu;
- Phòng Quản lý bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Phòng Hạ tầng - Tái định cư.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tự cân đối tài chính của Ban Quản lý dự án, Giám đốc Ban quản lý dự án được quyền sắp xếp hoặc thành lập thêm các phòng chuyên môn trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Mỗi phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định theo quy định.

e) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Điều 3. Thời gian thực hiện thí điểm

Thời gian thực hiện thí điểm 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Sau 02 năm thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành đánh giá kết quả thực hiện thí điểm.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án thành lập đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022.

2. Việc tổ chức bàn giao và tiếp nhận được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.



3. Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh Đồng Nai chính thức hoạt động kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBKT và các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT, KGVX.

E/Hải-VX/9.2022



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng